

Số: 2446 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực  
khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1389/TTr-SKHCHN ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5389/TTr-SNV ngày 24 tháng 9 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện 11 nội dung trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Nội dung ủy quyền: theo phụ lục đính kèm.
- Phạm vi ủy quyền: Thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

**Điều 2. Điều kiện ủy quyền**

**1. Bên ủy quyền:**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

b) Chỉ đạo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung đã ủy quyền; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu kế hoạch thanh tra, kiểm tra các nội dung đã ủy quyền.

c) Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

## **2. Bên nhận ủy quyền:**

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

b) Được sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền;

c) Chuẩn bị các nguồn lực để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được ủy quyền;

d) Tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố được biết và phối hợp thực hiện;

đ) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ ủy quyền nêu tại Điều 1 và Khoản 2 Điều 2 Quyết định này theo quy định pháp luật.

b) Tổ chức sắp xếp, bố trí các nguồn lực để thực hiện các nội dung đã được ủy quyền.

c) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định pháp luật.

d) Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền gửi Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **2. Sở Nội vụ**

Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Kho bạc NN khu vực 2;
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX-P.Loan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Diệu Thúy**

## **PHỤ LỤC**

### **Nội dung Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

*(Đính kèm Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

---

#### **I. Lĩnh vực Viễn thông (10 nội dung)**

1. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông
2. Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông
3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông
4. Tiếp nhận thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông
5. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
6. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
7. Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
8. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
9. Đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết nối, yêu cầu tạm ngừng, ngừng kết nối hoặc từ chối kết nối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
10. Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá; hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá

#### **II. Lĩnh vực Tần số vô tuyến điện (06 nội dung)**

1. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá
2. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư
3. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)

4. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

5. Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư

6. Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

### **III. Lĩnh vực Công nghệ thông tin, chuyển đổi số (02 nội dung)**

1. Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương.

2. Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

### **IV. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (09 nội dung)**

1. Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ phó bản văn bằng bảo hộ.

2. Cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

3. Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp

4. Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

5. Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

6. Chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc

7. Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

8. Kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp

9. Cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp

### **V. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử (03 nội dung)**

1. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

2. Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT), thiết bị phát tia X trong phân tích nhiễu xạ tia X, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh

3. Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh

## **VI. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (15 nội dung)**

1. Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ hoặc tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

2. Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ hoặc tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

3. Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ hoặc tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

4. Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ hoặc tổng hợp đa ngành thuộc trách nhiệm quản lý của từ 02 (hai) bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

5. Kiểm tra hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

6. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

7. Chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2

8. Điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2

9. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2

10. Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường

11. Điều chỉnh nội dung của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường, cấp lại thẻ

12. Hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường

13. Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quy định tại khoản 3 Mục III Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

14. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận; cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận; cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 43 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

15. Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quy định tại Điều 10 Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN.

## **VII. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ (19 nội dung)**

1. Hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan cho Ban quản lý khu công nghệ cao.

2. Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ đối với trường hợp thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 02 (hai) Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

3. Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ đối với trường hợp thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 02 (hai) Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên.

4. Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

5. Phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.

6. Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức

7. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức.

8. Cấp giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.

9. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân.

10. Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao

11. Thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

12. Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức.

13. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức.

14. Cấp giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.

15. Thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.

16. Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

17. Thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

18. Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

19. Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**